ÁP DỤNG KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ThS. Vũ Thị Thùy Linh* - ThS. Dương Thị Yến*

Trong bối cảnh toàn thế giới đang đối mặt với khủng hoảng biến đổi khí hậu và bất bình đẳng xã hội, sự cân bằng giữa hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và công bằng xã hội ngày càng được coi trọng. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (DN) (Corporate Social Responsibility - CSR) không còn dừng lại ở cam kết đạo đức mà trở thành một phần không thể thiếu trong chiến lược dài hạn. Bài viết sẽ trình bày các nội dung chính của kế toán trách nhiệm xã hội (Social Responsibility Accounting - SRA), thực trạng áp dụng SRA tại các doanh nghiệp Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc áp dụng CSR trong thời đại mới.

• Từ khóa: *kế toán trách nhiệm xã hội, CSR, SRA, phát triển bền vững, doanh nghiệp Việt Nam.*

Amidst global challenges such as climate change and social inequality, achieving a balance between economic performance, environmental protection, and social equity has become a critical imperative for businesses. Corporate Social Responsibility (CSR) has evolved beyond a mere ethical commitment to become an integral component of long-term strategic planning. This article aims to present the core concepts of CSR and SRA, examine the current state of SRA implementation in Vietnamese enterprises, and propose several recommendations to improve the effectiveness of CSR practices in the contemporary era.

• Key words: *social responsibility accounting, CSR, SRA, sustainable development, Vietnamese enterprises.*

Ngày nhận bài: 25/3/2026
Ngày gửi phản biện: 28/4/2026
Ngày duyệt đăng: 28/5/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i314.16

1. Cơ sở lý thuyết về kế toán trách nhiệm xã hội

1.1. Khái niệm CSR và SRA

Theo nhóm Phát triển kinh tế tư nhân của Ngân hàng Thế giới (WB), "CSR là sự cam kết của DN đóng góp cho việc phát triển kinh tế bền vững, thông qua những việc làm nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người lao động và các thành viên trong gia đình họ; cho cộng đồng và toàn xã hội, theo cách có lợi cho cả DN, cũng như phát triển chung của xã hội." CSR, theo Carroll (1991), bao gồm bốn khía cạnh: kinh tế, pháp lý, đạo đức và nhân đạo. DN thực hiện CSR khi có hành động bảo vệ môi trường, gia tăng phúc lợi người lao động, trách nhiệm phát triển cộng đồng và minh bạch thông tin.

Kế toán trách nhiệm xã hội (SRA), theo Gray, Owen và Adams (1996), là "quá trình truyền đạt các tác động xã hội và môi trường của các hành vi kinh tế của tổ chức đến các nhóm lợi ích cụ thể trong xã hội và toàn xã hội nói chung." Nếu như kế toán truyền thống chỉ tập trung vào các chỉ tiêu tài chính như tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, SRA hướng tới tích hợp các thông tin phi tài chính, đặc biệt là các chỉ tiêu liên quan đến trách nhiệm xã hội như: phúc lợi người lao động, bảo vệ dữ liệu, đầu tư cho cộng đồng, phát triển bền vững (PTBV). Trên cơ sở đó, dữ liệu DN được tập hợp và trình bày một cách toàn diện - điểm cộng lớn hỗ trợ đội ngũ lãnh đạo trong quá trình ra quyết định, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động DN. Đồng thời, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, xã hội giúp DN tạo dựng uy tín, niềm tin với khách hàng, nhà đầu tư cũng như các bên liên quan khác.

1.2. Nội chung chính của SRA

Cho đến hiện tại, tồn tại nhiều hướng tiếp cận và quan điểm về kế toán trách nhiệm xã hội. Theo Burritt và Schaltegger (2010), SRA bao gồm việc đo lường và tích hợp các yếu tố môi trường và xã hội vào hệ thống kế toán doanh nghiệp, đồng thời thúc đẩy báo cáo một cách có hệ thống các thông tin phi tài chính. Từ quan điểm này, kế toán trách nhiệm xã hội có thể được triển khai thông qua ba khía cạnh chính: (i) tác động môi trường, (ii) tích hợp thông tin xã hội và đạo đức vào công tác kế toán, và (iii) báo cáo trách nhiệm xã hội. Các nội

** Học viện Tài chính; email: vuthithuylinh@hvtc.edu.vn*

dung này hỗ trợ doanh nghiệp phản ánh đầy đủ các thông tin tài chính và phi tài chính, đáp ứng yêu cầu minh bạch và PTBV. Cụ thể:

+) Tác động môi trường (Environmental impacts): là quá trình ghi nhận, đo lường và báo cáo các thông tin tài chính phục vụ bảo vệ môi trường, bao gồm: chi phí đầu tư công nghệ sạch, tái chế nguyên vật liệu, đánh giá các tác động môi trường (lượng nước tiêu thụ, lượng khí CO2 thải ra trong quá trình sản xuất, diện tích rừng, thảm động thực vật bị ảnh hưởng,…), chi phí xử lý chất thải, hoàn nguyên môi trường. Đây là một trong những tiêu chí trọng tâm trong PTBV.

+) Tích hợp thông tin xã hội và đạo đức vào công tác kế toán (Social Accounting): tập trung đo lường và ghi nhận các khoản phúc lợi người lao động: nhân quyền, tiền lương đủ sống, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động, bảo vệ quyền riêng tư; các đóng góp cho cộng đồng địa phương thông qua hoạt động từ thiện, hỗ trợ giáo dục, y tế, phát triển cơ sở hạ tầng. Khía cạnh này thể hiện mức độ cam kết của DN đối với xã hội.

+) Báo cáo trách nhiệm xã hội (Social Responsibility Reporting): là việc tổng hợp và trình bày các thông tin liên quan đến tác động xã hội - môi trường mà DN tạo ra trong toàn bộ chuỗi giá trị, thường được thể hiện và công bố dưới dạng Báo cáo PTBV, Báo cáo ESG (Environmental - Social - Governance).

2. Thực trạng áp dụng thực hiện kế toán trách nhiệm xã hội tại Việt Nam

2.1. Những kết quả đạt được

Hiện nay, nhiều doanh nghiệp lớn tại Việt Nam đã nhận thức được tầm quan trọng của trách nhiệm xã hội, đặc biệt trong bối cảnh sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt, yêu cầu từ khách hàng và xã hội ngày càng tăng. Theo PwC (2024), 93% doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam đã có cam kết về ESG. Năm 2023, 33 công ty niêm yết phát hành báo cáo PTBV riêng (bên cạnh báo cáo thường niên), chứng kiến sự gia tăng đáng ngạc nhiên so với 21 công ty tại năm 2022. Đây là tín hiệu cho thấy sự chủ động, nghiêm túc của các DN trong việc công bố thông tin ESG. Bên cạnh đó, nhiều DN tham gia các bảng xếp hạng như Chỉ số phát triển bền vững Vietnam Sustainability Index (VNSI) hay đạt giải về báo cáo PTBV. Danh sách một số DN tiêu biểu trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội ở Việt Nam có thể kể tới như sau:

STT	Tên DN	Thực hiện trách nhiệm xã hội
1	Vingroup	- Năm 2021, Vingroup đóng góp 4 triệu liều vacxin (tương đương 480 tỷ đồng) vào Quỹ Vacxin Covid-19 của Việt Nam. - Cam kết hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 (Net Zero).
2	Vinamilk	- Tiên phong với chương trình "Vinamilk Pathways to Dairy Net Zero 2050" và đã đạt được những thành tựu như: 100% nhà máy và trang trại đã kiểm kê KNK theo ISO 14064, Nhà máy Sữa và Trang trại Bò sữa Nghệ An trở thành hai đơn vị đầu tiên đạt chứng nhận trung hòa carbon (PAS 2060) với tổng cộng 17.560 tấn CO_2 được bù đắp. - Cung cấp chi tiết về nguồn nước sử dụng (nước mặt, nước ngầm cho chăn nuôi; thu gom nước mưa để rửa xe bồn, tiết kiệm nước máy) và các biện pháp quản lý nước và áp dụng tuần hoàn nước thải.
3	EVN	Tập đoàn điện lực EVN không xây nhà máy than mới từ 2030 và tăng tỷ trọng điện gió, điện mặt trời.
4	Vietcombank	- Tích cực nghiên cứu chính sách tín dụng xanh, ưu tiên cho vay dự án ít phát thải và giảm dần tín dụng cho than. - Xem mỗi nhân viên là "tài sản chiến lược", với 419 khóa đào tạo và 140.000 lượt tham gia trong năm 2023. Đồng thời, duy trì chính sách đãi ngộ hàng đầu với thu nhập bình quân người lao động đạt 450 triệu đồng/ người mỗi năm.
5	Vietnam Airlines	Nghiên cứu sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững SAF
6	Hòa Phát	Đầu tư mạnh vào hệ thống sản xuất thép tuần hoàn, khép kín, áp dụng công nghệ hiện đại tương đương các nước G7.
7	Thế Giới Di Động	Triển khai IoT giám sát sử dụng điện, lắp đặt pin mặt trời tại cửa hàng, giúp tiết kiệm điện đáng kể, giảm 10,7% tiêu thụ điện toàn hệ thống năm 2023.
8	Cargill Việt Nam	Tích cực thực hiện hoạt động xây dựng cộng đồng như huấn luyện, chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi cho nông dân. Tích cực ủng hộ các dự án nhà ở từ thiện...
9	Honda Việt Nam	Tổ chức chương trình giáo dục "An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ", "An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai", chương trình "Tôi yêu Việt Nam", tài trợ dự án trồng rừng phát triển theo cơ chế sạch.
10	PnJ	Xây dựng hệ thống quản trị hiện đại, liên tục cải tiến các đãi ngộ dựa trên khảo sát thị trường. Hai năm liên tiếp 2023-2024 được bình chọn top 1 nhà tuyển dụng được yêu thích trong ngành bán lẻ - bán sỉ.

Nguồn: Tác giả tổng hợp

2.2. Hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân

Về phía doanh nghiệp: Việc áp dụng CSR tại Việt Nam chưa được phổ biến rộng rãi, thể hiện qua số lượng DN có báo cáo PTBV độc lập còn khiêm tốn. Bên cạnh các doanh nghiệp tiên phong trong áp dụng kế toán trách nhiệm xã hội, nhiều doanh nghiệp (đặc biệt là vừa và nhỏ) còn thiếu hụt nhân sự có chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, hiểu rõ các nội dung về SRA để giúp doanh nghiệp thực hành hiệu quả. Ngoài ra, chi phí đầu tư cho khoa học công nghệ, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường, đào tạo nhân lực,… cũng là một một thách thức lớn khiến không ít công ty e ngại hoặc triển khai một cách hình thức, thiếu chiều sâu. Khái niệm "Tẩy xanh" (Greenwashing) trở thành cảnh báo đáng lo ngại khi một số doanh nghiệp lợi dụng trách nhiệm xã hội như công cụ tiếp thị, thay vì một cam kết thực chất. Điển hình như công ty bột ngọt Vedan (2008) - thường tự giới thiệu trên các phương tiện thông tin rằng mình là doanh nghiệp "đi đầu trong trách nhiệm xã hội" với nhiều chương trình đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật sản xuất, bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn lao động, bị điều tra vì hành vi xả nước thải không qua xử lý vào sông Thị Vải với nồng độ gấp hơn 10 lần mức cho phép. Đặt trong bối cảnh nhận thức và áp lực từ nhà đầu tư và người tiêu dùng ngày càng tăng lên, yêu cầu mở rộng thực hành

SRA trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Điều này đặt ra trách nhiệm không nhỏ cho ban lãnh đạo doanh nghiệp trong việc cân bằng những nguồn lực nội tại khi xây dựng lộ trình thực hiện SRA.

Về mặt pháp lý: Liên quan đến áp dụng SRA, hiện nay chưa có khung pháp lý độc lập, đầy đủ và rõ ràng tại Việt Nam, chỉ tồn tại rải rác một số quy định trong hệ thống pháp luật và văn bản hướng dẫn liên quan đến SRA. Luật Doanh nghiệp (2020) khuyến khích doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững. Điều 111, Luật Bảo vệ môi trường (2020): Doanh nghiệp phải công khai thông tin môi trường - cơ sở để gắn kết SRA trách nhiệm môi trường, đặc biệt trong việc đo lường chi phí khắc phục ô nhiễm. Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, trong đó yêu cầu các công ty niêm yết phải thực hiện báo cáo về môi trường và xã hội.

3. Giải pháp và khuyến nghị nhằm tăng cường áp dụng kế toán trách nhiệm xã hội tại Việt Nam

3.1. Đối với Nhà nước

Một là, hoàn thiện khung pháp lý và hướng dẫn chuyên môn: Nhà nước cần xây dựng và ban hành khung pháp lý rõ ràng, nhất quán về kế toán trách nhiệm xã hội, tiến tới ban hành các chuẩn mực, chế độ kế toán liên quan đến ghi nhận và trình bày thông tin phi tài chính, chi phí môi trường - xã hội. Bên cạnh đó, các cơ quan chức năng liên quan như Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,... cần chủ động nghiên cứu và ban hành hướng dẫn thực hành báo cáo phát triển bền vững, tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế.

Hai là, khuyến khích DN công bố thông tin minh bạch và trách nhiệm giải trình: Việc áp dụng và tuân thủ kế toán trách nhiệm xã hội nhìn chung cần một khoảng thời gian dài và tiêu tốn nhiều nguồn lực của DN. Do đó, Nhà nước có thể thiết lập các cơ chế khuyến khích như ưu đãi thuế, ưu tiên tiếp cận vốn vay, hỗ trợ tiếp thị hoặc ghi nhận trong xếp hạng tín nhiệm cho các DN thực hiện công bố báo cáo ESG hoặc báo cáo phát triển bền vững, từ đó tạo động lực cho DN nghiên cứu thực hành SRA.

Ba là, tăng cường giám sát, kiểm tra và xử lý các hành vi "tẩy xanh" nhằm đảm bảo tính trung thực, minh bạch của thông tin công bố: Để tránh thông tin trách nhiệm xã hội bị công bố sai lệch, thổi phồng, cần có chế tài xử phạt nghiêm khắc, mang tính răn đe mạnh mẽ đối với các hành vi "tẩy xanh".

3.2. Đối với doanh nghiệp

Một là, chủ động nâng cao nhận thức và cam kết từ ban lãnh đạo về kế toán trách nhiệm xã hội: Ban lãnh đạo, những người đứng đầu và có tầm ảnh hưởng, chi phối đến chiến lược kinh doanh của DN cần tự mình nhận thức tầm quan trọng của trách nhiệm xã hội và đặt ra các cam kết đáng tin cậy đối với các bên liên quan cũng như toàn xã hội. SRA không chỉ đóng vai trò trong việc tạo ra giá trị dài hạn, hình ảnh, uy tín của DN mà còn là công cụ quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Hai là, tập trung đào tạo nhân lực có chuyên môn, kĩ năng nghề nghiệp để thực hiện SRA: Việc đọc hiểu và vận dụng các quy định, tiêu chuẩn trong kế toán trách nhiệm xã hội là nền tảng quan trọng nhất giúp DN thực hành SRA có hiệu quả. Do đó, DN cần chú trọng đào tạo nhân sự kế toán có chuyên môn, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp, không ngừng học hỏi, cập nhật kiến thức chuyên ngành.

Ba là, có tầm nhìn dài hạn và xây dựng chiến lược bền vững trong quá trình hoàn thiện các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội: Thay vì tiếp cận ngắn hạn hoặc chạy theo xu hướng thị trường, DN cần xây dựng lộ trình cụ thể để từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy trình và công cụ đo lường trách nhiệm xã hội phù hợp với đặc thù hoạt động và nguồn nhân lực, vật lực của mình, bao gồm: Xác định các trụ cột ưu tiên (VD: môi trường, lao động, quản trị, cộng đồng); Lựa chọn bộ tiêu chuẩn phù hợp làm khung báo cáo; Phát triển hệ thống chỉ tiêu đo lường cụ thể (KPIs) trong từng lĩnh vực; Thiết lập cơ chế giám sát, phản hồi và cải tiến liên tục.

Sau cùng, trách nhiệm xã hội cần được thực hiện một cách trung thực, minh bạch, có thể kiểm chứng, tránh tuyệt đối hành vi "tẩy xanh": DN cần xây dựng báo cáo trách nhiệm xã hội hoặc báo cáo PTBV một cách trung thực, có số liệu cụ thể, có thể xác thực. Khuyến khích kiểm toán độc lập hoặc xác minh từ bên thứ ba để tăng độ tin cậy với nhà đầu tư, khách hàng và xã hội. Ngoài ra, hình ảnh "xanh" cần được xây dựng dựa trên kết quả thực chất trong dài hạn, thay vì chạy theo các xu hướng tiếp thị ngắn hạn hoặc công bố sai lệch, phóng đại.

Tài liệu tham khảo:

PwC (2022), Báo cáo về Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022, PwC Vietnam;

Ngô Thị Thu Hương và Nguyễn Thị Mai Hương (2023), Tăng cường kế toán trách nhiệm xã hội trong các doanh nghiệp Việt Nam góp phần phát triển bền vững, Tạp chí nghiên cứu Tài chính kế toán, kỳ 1 tháng 8 (số 245);

MCG (2025), Thực hành ESG tại Việt Nam: Số liệu và thực trạng. MCG Group;

Carroll, A. B. (1991), The Pyramid of Corporate Social Responsibility: Toward the Morai Management of Organizational takeholders, Business Horizons;

Gray, R., Owen, D., & Adams, C. (1996), Accounting and Accountability: Changes and Challenges in Corporate Social and Environmental Reporting, London: Prentice Hall;

Burritt, R. L., & Schaltegger, S. (2010), Sustainability accounting and reporting: Fad or trend?, Accounting, Auditing & Accountability Journal.